TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/DS-ST
Ngày: 19-4-2021
V/v "Tranh chấp về hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Vân;

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 366/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc "Tranh chấp về hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2021/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Kim H, sinh năm 1965 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 11, ấp N, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Bà Trần Thị L, sinh năm 1963 (có đơn vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 9, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2020 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Phạm Kim H trình bày:

Vào ngày 01/8/2016 ông Lê Minh T và bà Trần Thị L có mua phân bón thiếu của bà để sản xuất lúa với số tiền 20.000.000 đồng. Ông T và bà L hứa khi nào thu hoạch lúa xong sẽ trả tiền cho bà. Nhưng sau khi thu hoạch lúa ông T và bà L vẫn không trả tiền cho bà. Bà đến nhà đòi nhiều lần thì ông T và bà L tiếp tục hứa sẽ trả hết tiền cho bà nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Nay bà yêu cầu ông Lê Minh T và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả lại cho bà số tiền 20.000.000 đồng, không tính lãi.

Bị đơn – bà Trần Thị L trình bày:

Năm 2016 bà và chồng bà là ông Lê Minh T có mua diêm thiếu của bà Phạm Kim H, nhưng do làm ăn thất bại nên không có tiền trả. Vợ chồng bà còn nợ lại bà H số tiền 20.000.000 đồng.

Nay bà đồng ý trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi.

Bị đơn – ông Lê Minh T: Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T không đến, không có lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim H, buộc ông Lê Minh T và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp về hợp đồng mua bán" được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn cư trú tại Tổ 9, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

[3] Bà Phạm Kim H và bà Trần Thị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Lê Minh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H, bà L và ông T.

* Về nội dung:

[1] Xét yêu cầu khởi của bà Phạm Kim H thì thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án: Bà Trần Thị L thừa nhận vào năm 2016 bà và chồng bà là ông Lê Minh T có nợ tiền mua phân bón của bà Phạm Kim H số tiền 20.000.000 đồng và bà đồng ý trả cho bà H số tiền trên. Về tiền lãi thì bà không đồng ý trả.

[2] Phía bà H: Quá trình giải quyết vụ án bà H thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu đối với số tiền 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với ông Lê Minh T: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T, nhưng ông T không đến Tòa án và cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Nên đây được xem là trường hợp ông T không phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của bà H theo quy định khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, có cơ sở kết luận giữa bà H với ông T và bà L có giao kết hợp đồng dân sự mua bán với nhau như phía nguyên đơn trình bày là có thật.

[4] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Kim H là có cơ sở chấp nhận. Buộc ông Lê Minh T và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền 20.000.000 đồng.

[5] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Ông Lê Minh T và bà Trần Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 428, 438 Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Kim H về việc "Tranh chấp về hợp đồng mua bán" đối với ông Lê Minh T và bà Trần Thị L.

Buộc ông Lê Minh T và bà Trần Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Kim H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, không tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Ông Lê Minh T và bà Trần Thị L phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Kim H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000 (năm trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0007813 ngày 27/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- P.KTNV – TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Ngọc Phượng